

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về thu tiền sử dụng đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND tỉnh Lai Châu V/v ban hành quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; kích thước, diện tích tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 29/TTr-TNMT ngày 16 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ông Nguyễn Ngọc Toàn - Địa chỉ thường trú: Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, đang sử dụng thửa đất số 163, tờ bản đồ số 47, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, có tổng diện tích sử dụng 1.068m² loại đất: Đất trồng cây lâu năm (CLN).

Được chuyển mục đích sử dụng đất, từ loại đất trồng cây lâu năm (CLN) sang đất ở (ONT) với diện tích là 261,3m².

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo trích đo, tách thửa đất số 163, bản đồ địa chính số 47; thành 02 thửa đất số 166, 167, xã San Thàng, do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lai Châu lập và thẩm định ngày 11 tháng 01 năm 2024. (Có trích đo thửa đất kèm theo).

Giá đất tính tiền sử dụng đất: Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, các quy định hiện hành của pháp luật và nhân hệ số K đối với diện tích đất ở vượt hạn mức (nếu có) theo Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu quy định Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Giao Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lai Châu chủ trì, phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố và UBND xã San Thàng có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau:

1. Hướng dẫn ông Nguyễn Ngọc Toàn thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.
2. Xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa.
3. Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.
4. Chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố Lai Châu - Tam Đường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã San Thàng và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND thành phố (Đ/c Xiêng);
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng

